

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 212/2017/DS-PT

Ngày: 14 - 12 -2017

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Xuân Trúc

Các Thẩm phán:

Bà Hoàng Thị Hải Hà

Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Yến là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Răng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2017/TLPT-DS ngày 06 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 124/2017/DSST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 301/2017/QĐ-PT ngày 16 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Anh Ngô Trọng H, sinh năm 1984

2. Chị Huỳnh Thị Ngọc M, sinh năm 1992

Cùng cư trú: khóm 8, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn : Anh Đặng Minh H; Địa chỉ cư trú: phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, giấy ủy quyền ngày 22 tháng 11 năm 2017(Có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1963 (Có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Lệ C, sinh năm 1964 (Có mặt)

Cùng cư trú: khóm 8, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

1. Chị Phạm Loan Th, sinh năm 1985(Vắng mặt).

2. Chị Phạm Phương Th, sinh năm 1987(Vắng mặt).

Cùng trú tại khóm 8, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

3. Ông Trịnh Việt Tr (Có mặt).

Địa chỉ cư trú Ấp TH, xã TĐ, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau

4. Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Địa chỉ: Số 77, Ngõ Quyền, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của UBND thành phố Cà Mau: Ông Lê Thanh D – Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Cà Mau; là người đại diện của UBND thành phố Cà Mau theo văn bản ủy quyền số 134/UBND-GUQ ngày 07/6/2017(Xin vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Anh Ngô Trọng H, chị Huỳnh Thị Ngọc M là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31/10/2016, nguyên đơn là anh H và chị M cho rằng: Anh chị có phần đất gồm 02 thửa tổng diện tích $180m^2$ (ngang 09m; dài 20m), về nguồn gốc đất: Năm 2011 anh H, chị M được cha của anh H là ông Ngô Hoàng Khiêm tặng cho phần đất diện tích $90m^2$ (ngang 4,5m; dài 20m) thửa số 21, tờ bản đồ số 48 tọa lạc tại số 358, Nguyễn Công Trứ, khóm 8, phường 8, thành phố Cà Mau. Phần đất này ông Khiêm được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất năm 1999 chưa sang tên cho anh H.

Năm 2016 anh H, chị M nhận chuyển nhượng của ông Trịnh Việt Trung phần đất diện tích $90m^2$ (ngang 4,5m; dài 20m) thửa số 12, tờ bản đồ số 34 tọa lạc tại số 358, Nguyễn Công Trứ, khóm 8, phường 8, thành phố Cà Mau, liền kề với phần đất trên, đã được Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất ngày 04/3/2016, phần đất này giáp với phần đất của ông T, bà C. Khi anh H, chị M đo đạc lại cả hai thửa đất trên để cất nhà thì phát hiện chiều ngang phía trước thiếu 0,2m dài 10m; Từ mét 11 đến hết phần đất phía sau thiếu khoảng 0,6m, anh H chị M cho rằng hộ ông T đã lấn chiếm. Bởi trước đây ông Tr mượn vách nhà ông T, quá trình ông T cất nhà ông Tr không có mặt thường xuyên ở đó để xác định ranh đất nên ông T đã lấn qua đất ông Tr. Anh H, chị M yêu cầu tòa án buộc ông Tùng bà Chi trả lại cho anh chị phần đất đã lấn chiếm phía trước 0,2m tương đương $2m^2$, phía sau mặt hậu 0,6m tương đương $6m^2$; tổng diện tích là $8m^2$.

Quá trình hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn trình bày: Theo đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 08/9/2017, năm 2016 anh H, chị M có nhận chuyển nhượng của ông Trịnh Việt Trung một phần đất theo giấy chứng nhận QSDĐ diện tích $90m^2$ (ngang 4,5m; dài 20m), trên đất có căn nhà tạm tọa lạc tại số 358, Nguyễn Công Trứ, khóm 8, phường 8, Cà Mau, căn nhà tạm không được ghi nhận trong giấy chứng nhận QSDĐ, sau khi mua anh H chị M đã được UBND cấp giấy chứng nhận QSDĐ diện tích như giấy chứng nhận QSDĐ của ông Tr, giấy cũng không ghi nhận căn nhà trên đất, đất mua có tứ cận phần tiếp giáp:

Đông Bắc giáp đường Nguyễn Công Trứ

Tây Nam giáp Nguyễn Văn Tấn;

Đông Nam giáp ông Ngô Hoàng Khiêm (Cha anh H);

Tây Bắc giáp ông Tùng, bà C.

Qua xem xét thực tế, anh H, chị M phát hiện phần đất anh chị mua bị thiếu so với diện tích trong giấy, anh H chị M cho rằng phần thiếu đó là do ông T bà C cất nhà lấn qua, cụ thể phần lấn như sau: Từ mặt tiền nhà tiếp giáp đất ông T bà C đo vào 09m không lấn, tiếp theo cho đến hậu đất phía ông T, bà C lấp qua 0,25m theo hình tam giác, cạnh đáy là 0,25m, diện tích lấn là $1,4m^2$, khi anh H chị M mua đất của ông Tr thì nhà ông T, bà C đã xây kiên cố như hiện nay, căn nhà tạm trên

đất của ông Tr bán cho anh H chị M nhờ vách của ông T bà C, còn vách bên phía ông Khiêm là vách chung giữa hai nhà, căn nhà tạm mua của ông Tr hiện vẫn còn nguyên không sửa chữa gì. Khi mua nhà đất của ông Tr, anh H chị M không đo đạc thực tế diện tích đất mà chỉ mua diện tích đất thể hiện trên giấy chứng nhận quyền sử dụng của ông Tr. Nay anh H chị M yêu cầu Tòa án buộc ông Tùng bà C trả lại cho anh chị phần đất mà ông Tùng bà Chi lấn chiếm nêu trên. Anh H chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết hợp đồng chuyển nhượng đất giữa anh chị với ông Tr, cũng không yêu cầu đưa ông Tr vào tham gia tố tụng nếu Tòa án không chấp nhận yêu cầu của anh H chị M thì anh chị sẽ tự giải quyết với ông Tr.

Ông Phạm Thanh Tùng, bà Nguyễn Thị Lệ C trình bày: Năm 1990 vợ chồng ông có nhận chuyển nhượng của ông Đặng Văn Bình một phần đất diện tích 180m² (chiều ngang 9m; chiều dài 19,80m) được Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau cấp giấy chứng nhận năm 2003 cho hộ gia đình, có tứ cận:

Đông Bắc giáp đường Nguyễn Công Trứ;

Tây Nam giáp ông Đặng Văn Bình;

Đông Nam giáp anh H chị M;

Tây Bắc giáp Đặng Văn Bình.

Đến năm 2014 ông bà xây dựng nhà kiên cố một nửa đất, vị trí giáp ranh đất của ông Tr thời điểm đó (chiều ngang 4,5m; chiều dài hết đất) hiện nay là giáp ranh với anh H chị M. Phần còn lại ông bà xây dựng nhà cấp 4 để cho thuê nhà trọ giáp ranh đất của ông Bình. Khi ông bà xây nhà thì ông Tr có kiện ông bà đến Ủy ban nhân dân phường 8 và được Ủy ban nhân dân phường 8 giải quyết tiến hành đo đạc cắm ranh cụ thể xong ông bà mới cất nhà kiên cố như hiện nay. Lúc đo đạc thì phần đất của ông bà có lấn qua phần đất của ông Tr khoảng 30cm cho nên ông bà đã trả lại phần đất đó cho ông Tr và cất nhà cách nhà ông Tr 30cm, nhà của ông Tr nhờ vách nhà ông bà từ lúc con căn nhà cũ cho đến nay là căn nhà mới vẫn còn nhờ. Khi ông bà đo đạc cắm ranh cất nhà có ông Tr, anh H chị M với đại diện chính quyền địa phương gồm anh Ngoan cán bộ địa chính, ông Huỳnh Trọng Trung - Phó ban nhân dân khóm chung kiến nhưng không lập biên bản. Nay ông bà xác định không lấn chiếm đất của anh H chị M nên không chấp nhận yêu cầu của anh H chị M. Phần đất của gia đình ông dư phía sau so với giấy chứng nhận là do ông mượn đất của ông Bình.

Chị Phạm Loan Th và Phạm Phương Th trình bày qua bản khai ngày 20/12/2016 các chị là con của ông T bà C, toàn bộ phần đất 180m² và kiến trúc nhà trên đất tại số 358, khóm 8, phường 8, thành phố Cà Mau là tài sản của cha mẹ các chị không liên quan gì đến các chị, các chị không có ý kiến gì về việc tranh chấp này và xin không tham gia tố tụng.

Ông Trịnh Việt Tr trình bày tại bản khai ngày 29/8/2017: Khoảng tháng 02/2016 ông có chuyển nhượng cho vợ chồng Hiện, Mai căn nhà và đất số 358, Nguyễn Công Trứ, khóm 8, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, lúc chuyển nhượng vợ chồng Hiện, Mai có xem nhà và giấy chứng nhận QSDĐ, ông có nói phần đất thực tế nhỏ hơn so với diện tích trong giấy, đồng ý thì mua, tránh tình trạng sau này hai bên tranh chấp ông giao đất không đủ, thực ra ông không nói thì Hiện, Mai cũng biết vì hai đứa ở kế bên nhà, lại là bà con, ông là dượng của

Hiện, hai đũa biết giữa ông và vợ chồng ông T, bà Chi có tranh chấp đất nhưng chúng vẫn mua và nói chấp nhận mua để thay ông khởi kiện tranh chấp đất với ông T bà C, lúc đó nhà của ông T bà Chi đã xây dựng hoàn thành trước đó mấy năm. Việc ông chuyển nhượng nhà đất cho Hiện, Mai đã hoàn tất, hai bên không tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng, Hiện, Mai có đòi được đất hay không không liên quan đến ông nên ông xin không tham gia tố tụng trong vụ án này.

Ông Lê Thanh D đại diện UBND thành phố Cà Mau trình bày tại bản tự khai ngày 07/6/2017, 20/9/2017 cho rằng hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho anh Ngô Trọng H, chị Huỳnh Thị Ngọc M và hộ ông Phạm Thanh T là đúng theo quy định của pháp luật, đối với đất của anh H chị M khi cấp UBND không tiến hành đo đạc thực tế vì đôi bên chuyển nhượng toàn bộ diện tích trong giấy chứng nhận nên Ủy ban căn cứ vào bản vẽ cũ trong hồ sơ đề cấp giấy, nay có sai sót về diện tích thì đương sự liên hệ với văn phòng đăng ký QSDĐ để được điều chỉnh, ông xin không tham gia tố tụng.

Những vấn đề các đương sự thống nhất được với nhau: Các đương sự thống nhất với sơ đồ bản vẽ hiện trạng đất của hai bên và hiện trạng đất tranh chấp mà Tòa án kết hợp với địa chính phường 8, thành phố Cà Mau và các đương sự đo đạc và vẽ ngày 18/9/2017. Và hai bên thống nhất không yêu cầu tiến hành định giá phần đất tranh chấp, mà chấp nhận mức giá đất UBND tỉnh Cà Mau quy định khung giá đất cho đường Nguyễn Công Trứ tại thời điểm xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Luật sư bảo vệ quyền lợi cho anh H, chị M trình bày: Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T bà C sai vị trí so với vị trí bản vẽ trong giấy chứng nhận ngang thành dọc và ngược lại, ông T cất nhà trước ông Tr, khi cất giữa hai bên không có biên bản xác định ranh giới, năm 2014 ông T cất nhà lại, ông Tr có yêu cầu chính quyền đo đạc lại, đất ông Tr thiếu, đất ông T thừa nên ông T có trả lại cho ông Tr nhưng trả lại vẫn không đủ, qua hai lần đo đạc thực tế cạnh chiều ngang sau hậu đất ông T đều thừa, về quyền khởi kiện do anh H chị M mua đất của ông Tr là mua luôn quyền khởi kiện vì vậy kiến nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 124/2017/DS-ST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 147 BLTTDS; Các điều 164,166,175,176 BLDS; Các điều 166,170,203 Luật đất đai.

Không chấp nhận yêu cầu của anh Ngô Trọng H và chị Huỳnh Thị Ngọc M khởi kiện ông Phạm Thanh T và bà Nguyễn Thị Lệ C đòi phần đất có dạng hình tam giác, cạnh đáy là 0,25m thuộc cạnh chiều ngang hậu đất hộ ông T, cạnh góc vuông là 11,23m thuộc cạnh tiếp giáp giữa hai phần đất từ phía hậu đất đo lên, diện tích 1,4m² tọa lạc tại khóm 8, phường 8, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 09/10/2017, anh Ngô Trọng H và chị Huỳnh Thị Xuân Mai kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện buộc ông Phạm Thanh T, bà Nguyễn Lệ C giao trả phần đất bị lấn chiếm có diện tích 1,4m².

Ngày 04/12/2017 anh H, chị M có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên Tòa phúc thẩm, ông T, bà C không thống nhất việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Đại diện nguyên đơn xác định giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của anh H, chị M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện cho anh Ngô Trọng H và chị Huỳnh Thị Ngọc M đề nghị tòa phúc thẩm xem xét sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện buộc ông Phạm Thanh T, bà Nguyễn Lệ Chi giao trả phần đất bị lấn chiếm có diện tích 1,4m². Qua xem xét Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Phần đất của anh H, chị M nhận chuyển nhượng của ông Trịnh Việt Trung vào ngày 26/01/2016 đến ngày 04/3/2016 anh, chị được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần đất của ông T, bà C được xây dựng từ năm 2014 có giấy phép xây nhà, tại thời điểm ông T xây dựng nhà phía ông Tr có yêu cầu đến UBND phường 8 đo đạc cắm mốc lại cho ông T xây dựng, lúc đó có các anh Huỳnh Trọng Trung nguyên là Phó khóm 8, phường 8 và anh Đỗ Thành Ngoan nguyên là Cán bộ phụ trách xây dựng phường 8, thành phố Cà Mau, lời khai của các anh này tại các bút lục số 101, 102, 103 xác định các anh có xuống chứng kiến cho các bên đo đạc để ông T xác định vị trí xây nhà nhưng không lập biên bản, điều này chứng tỏ rằng tại thời điểm đó phía ông Tr đã thống nhất với vị trí và kích thước đất thực tế của mình để cho ông T cất nhà mà không có ý kiến phản đối hoặc yêu cầu gì khác, mặt khác chính lời thừa nhận của ông Tr (bút lục số 99, 178) xác định căn nhà của ông cất liền kề và mượn vách nhà cũ của ông T, khi ông T cất nhà có mời đại diện chính quyền phường 8 xuống đo đạc, đất của ông bị thiếu, còn đất ông T thừa nên ông T đã trả lại cho ông phần đất thừa và cất nhà cách nhà ông khoảng 30cm, mặc dù ông T có trả đất cho ông nhưng đất ông vẫn còn thiếu, lúc đó ông có hỏi cán bộ địa chính phường thì cán bộ địa chính nói ông có quyền khởi kiện ra Tòa để đo đạc lại hết cả dãy và phải chịu chi phí đo vẽ, do thấy khởi kiện phức tạp nên ông không yêu cầu, chứng minh cho lời trình bày của ông Tr qua xem xét thực tế hàng cột nhà của ông Tr (là nhà anh H, chị M hiện nay) có khoảng cách vách tường nhà ông T khoảng 30cm, cột nhà cũ sau cùng của ông T tiếp giáp nhà anh H chị M hiện nay vẫn còn (có bản ảnh kèm theo) cột nhà này có khoảng cách so với vách tường nhà mới của ông T cất như hiện nay cách khoảng 30cm nằm bên phần đất của anh H, chị M. Như vậy có cơ sở xác định thời điểm ông T cất nhà thì ông Tr và ông T đã có sự thống nhất vị trí ranh đất với nhau bằng việc hai bên có nhờ cán bộ địa chính phường đo đạc xác định vị trí, từ đó ông T mới cất được nhà mà không có khiếu nại hay phản đối của ông Tr.

[2] Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và anh Tr đều cho rằng khi chuyển nhượng đất thì anh Tr không biết đất bị thiếu nên không thông báo cho anh H, chị M, khi anh H chị M phát hiện đất thiếu thì anh chị có quyền khởi kiện. Tuy nhiên, chứng cứ có tại hồ sơ và tại giai đoạn sơ thẩm thể hiện khi anh H, chị M nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Tr thì anh, chị đã biết phần đất nhận chuyển nhượng không đủ so với diện tích được cấp trong giấy chứng nhận, điều này thể hiện qua lời khai của ông Tr tại các bút lục 99, 178 và lời thừa nhận của anh Nguyễn Văn Nuôi tại phiên tòa và tại biên bản ghi lời khai ngày 31/8/2017 (bút lục 187). Như vậy, anh H và chị M đã biết diện tích đất thực tế là thiếu nhưng anh chị không đặt ra vấn đề gì đối với ông Tr là xem như mặc nhiên chấp nhận với diện tích đất thực tế. Mặt khác, khi ông T, bà C xây dựng nhà có xin giấy phép xây dựng, có bản vẽ kỹ thuật (bút lục 46 đến 54) thể hiện bức tường nhà ông T tiếp giáp nhà ông Tr là bức tường thẳng, qua xem xét và hình ảnh chụp thực tế bức vách tường nhà ông T hiện nay cũng là tường thẳng không cong như phía nguyên nguyên đơn trình bày. Đối với bản vẽ đo đạc ngày 20/01/2017 (bút lục 94) các đương sự xác định bản vẽ này đo đạc theo đơn khởi kiện nhập phần đất của ông Khiêm với phần đất của anh H chị M mua của ông Tr nên chưa thể hiện được phần tranh chấp giữa đất anh H chị M mua với đất ông T, bản vẽ chính xác là bản vẽ ngày 18/9/2017, trước phiên tòa các đương sự còn được xem xét lại bản vẽ và bổ sung số đo, vị trí cụ thể được Tòa án lập biên bản ghi nhận.

[3] Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh H, chị M được Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau cấp chỉ căn cứ vào hồ sơ chuyển nhượng gồm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có công chứng chứng thực, trích lục bản đồ địa chính do cán bộ địa chính trích lục mà không thẩm định diện tích đất thực tế là chưa chính xác, vấn đề này được đại diện Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau xác định sẽ điều chỉnh diện tích khi đương sự có yêu cầu.

[4] Theo bản vẽ hiện trạng đất của hai bên cũng như hiện trạng đất tranh chấp được các bên thống nhất ngày 18/9/2017 thì số đo chiều ngang mặt hậu đất ông T tính từ vách nhà phía ngoài tiếp giáp đất anh H chị M đến tiếp giáp cột nhà ông Liêm tiếp giáp cạnh còn lại chiều dài đất ông T là 9,36m, trong đó phần đất trồng giữa hai nhà ông Bình và ông T là 0,15m, phần đất ông T cất nhà lấn ra bên phần đất trồng giữa nhà ông Bình và ông T là 0,2m, hai phần thừa này không nằm trong QSDĐ của ông T, vì theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T thì phần đất của ông có cạnh tiếp giáp với đất ông Bình là cạnh thẳng, hai phần đất thừa này được ông Bình xác định đó là đất của ông thể hiện tại bút lục số 100, vấn đề này phù hợp với bản vẽ hiện trạng đất ông T và các bản ảnh chụp phần đất trồng giữa hai nhà có phần lam nước trên cửa sổ nhà ông Bình bị đập một phần. Đối trừ kích thước phần đất của ông Bình thì số đo chiều ngang sau hậu đất ông T còn lại là 9,01m, phần thừa là 01cm là số đo quá nhỏ không thể hiện phía ông T lấn đất của anh H, chị M.

Do đó, yêu cầu của anh H, chị M không được án sơ thẩm chấp nhận là hoàn toàn có cơ sở.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Ngô Trọng H, chị Huỳnh Thị Ngọc M giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Ngô Trọng H, chị Huỳnh Thị Ngọc M. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 124/2017/DS-ST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Không chấp nhận yêu cầu của anh Ngô Trọng H và chị Huỳnh Thị Ngọc M khởi kiện ông Phạm Thanh T và bà Nguyễn Thị Lê C đòi phần đất có dạng hình tam giác, cạnh đáy là 0,25m thuộc cạnh chiều ngang hậu đất hộ ông T, cạnh góc vuông là 11,23m thuộc cạnh tiếp giáp giữa hai phần đất từ phía hậu đất đo lên, diện tích 1,4m² tọa lạc tại khóm 8, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Án phí dân sự sơ thẩm anh H, chị M phải nộp 565.000 đồng, ngày 14/11/2016 anh H chị M đã dự nộp 1.100.000 đồng tại biên lai số 0003694 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được hoàn lại 535.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Ngô Trọng H, chị Huỳnh Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng. Ngày 10/10/2017, anh Ngô Trọng H, chị Huỳnh Thị Ngọc M đã dự nộp 300.000 đồng theo Biên lai số 0003797 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trịnh Xuân Trúc